

Số: /QĐ-SNN

Cao Bằng, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Sửa chữa kênh Nà Vài I, Nà Vài II hồ Nà Danh, xã Lê Lai,
huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT CAO BẰNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ tờ trình số 33/TTr-TN ngày 17/6/2022 của Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa kênh Nà Vài I, Nà Vài II hồ Nà Danh, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ hồ sơ trình phê duyệt;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa kênh Nà Vài I, Nà Vài II hồ Nà Danh, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng với các nội dung chủ yếu, như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa kênh Nà Vài I, Nà Vài II hồ Nà Danh, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng.

3. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT (sửa chữa công trình thủy lợi), cấp IV.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH xây dựng Trí Anh Cao Bằng.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Sửa chữa tuyến kênh Nà Vài I, Nà Vài II đảm bảo tưới cho 20 ha, góp phần hoàn thiện năng lực tưới của công trình hồ Nà Danh, tưới cho 103,86 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp thuộc xã Lê Lai và thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế chủ yếu

Sửa chữa các tuyến kênh Nà Vài I, Nà Vài II với tổng chiều dài kênh 610,33m (trong đó kênh Nà Vài I dài 495,7m; kênh Nà Vài II dài 114,63m); các nội dung sửa chữa chính, như sau:

- Phá dỡ kết cấu kênh cũ bị hỏng; thực hiện bảo đảm công tác vệ sinh tạo mặt bằng hoàn trả kênh.

- Đối với kênh bị hỏng 1 thành và 1 phần đáy: Xây dựng hoàn trả lại kênh, kết cấu phần đáy và thành kênh bằng bê tông đá dăm M200 dày 12cm.

- Đối với kênh đã bị hỏng hoàn toàn cả đáy và thành kênh: Khôi phục lại kênh theo mặt cắt cũ; kết cấu đáy và thành bằng bê tông đá dăm M200 dày 12cm; theo chiều dài kênh cách 21m bố trí 1 khe phòng lún bằng bao tải tấm 2 lớp nhựa đường, cách 3m bố trí 1 thanh giằng ngang thành kênh bằng BTCT 200#.

- Đối với đoạn cầu máng BTCT kênh Nà Vài I (cọc 1-2): Vệ sinh, trát trong lòng và đỉnh thành cầu máng bằng VXM 75# dày 1cm.

- Xây dựng mới lại cửa vào, cửa ra cầu máng ống thép (tận dụng ống đã có) của kênh Nà Vài I (tại cọc A21, A22); kết cấu móng và tường bằng bê tông M200, kết hợp tấm đan nắp bằng BTCT M200 dày 8cm; bố trí lưới thép chắn rác cửa vào.

- Bố trí phù hợp các công trình trên kênh phục vụ cho công tác quản lý, khai thác (cống tưới, cầu dân sinh qua kênh,...)

- Bảng sửa chữa các tuyến kênh như sau:

Đoạn kênh	Kích thước kênh				Giải pháp sửa chữa
	Chiều dài (L)		Mặt cắt trung bình		
	Kênh sửa chữa	Kênh không sửa	B	H	
	(m)	(m)	(cm)	(cm)	
I. Kênh Nà Vài I					
Cọc: 1 - 2	18,61		30	30	Cầu máng BTCT: Vệ sinh, trát trong lòng và đỉnh thành cầu máng bằng VXM 75# dày 1cm.
Cọc: 2 - 21	349,51		30	30	Kênh khôi phục lại: Kết cấu kênh bê tông M200, đáy và thành dày 12cm; cách 3m bố trí 1 thanh giằng ngang tường kênh bằng BTCT M200.
Cọc: 21 - 22		24,1			<ul style="list-style-type: none"> - Cầu máng ống thép - tận dụng. - Xây mới lại cửa vào, ra; kết cấu móng và tường bằng bê tông M200, kết hợp tấm đan nắp bằng BTCT M200 dày 8cm; bố trí lưới thép chắn rác cửa vào.
Cọc: 22 - 28	103,48		30	30	<ul style="list-style-type: none"> - Thành kênh trái: BTCT còn tốt - tận dụng. - Hoàn trả đáy kênh và thành kênh phải, kết cấu bằng bê tông M200 dày 12cm; bổ sung giằng ngang tường kênh bằng BTCT M200, cách 3m bố trí 1 thanh.
Cộng	471,6	24,1			
Tổng cộng (I)	495,70				
II. Kênh Nà Vài II					
Cọc: 1 - 10	114,63		40	40	Kênh khôi phục lại: Kết cấu kênh bê tông M200, đáy và thành dày 12cm; cách 3m bố trí 1 thanh giằng ngang tường kênh bằng BTCT M200.
Cộng (II)	114,63				

Các nội dung khác: Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đã được thẩm định.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **427.795.000** (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	361.150.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	8.314.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	51.334.000	đồng
- Chi phí khác:	6.997.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	0	đồng

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Công trình sửa chữa, không thực hiện giải phóng mặt bằng.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương năm 2022 (theo Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, Chi ngân sách địa phương năm 2022).

13. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu thể hiện trong nội dung hồ sơ trình phê duyệt, căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH và ĐT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh;
- GD, PGD Sở (Ô Doanh);
- Lưu: VT, CCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Doanh

